TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 01 - 11 - 2019
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Quý
Bà Trương Thị Hồng Xuân
- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*: Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 9 năm 21019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST-DS ngày 02/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn L; sinh năm: 1963
Địa chỉ: Thôn 7 (nay là thôn Vân Lương), xã Thành Tiến, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Th; sinh năm: 1984
Địa chỉ: Thôn 3, xã Thành Tiến, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2019 và tại bản tự khai ngày 20/5/2019, ông Hoàng Văn L trình bày:

Vào ngày 01/01/2017, anh Bùi Văn Th có vay của ông số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày vay, lãi suất hai bên tự thỏa thuận bên ngoài với nhau. Đến hạn trả nợ, ông đã nhiều lần yêu cầu anh Th thanh toán số tiền vay như đã cam kết nhưng anh Th không trả. Nay ông L yêu cầu anh Th phải trả số tiền gốc đã vay là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), không yêu cầu tiền lãi.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2019, ông Hoàng Văn L trình bày: Vào ngày 13/12/2017, anh Th có trả cho ông được 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng số

tiền này ông xác định là số tiền lãi nên ông vẫn yêu cầu Tòa án buộc anh Th trả số tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mà anh Th đã trả cho ông vào ngày 13/12/2017 và ông chỉ yêu cầu anh Th phải trả cho ông số tiền còn lại là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), không yêu cầu anh Th trả tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Bùi Văn Th nhưng anh Th đi làm ăn xa từ đầu năm 2019 đến nay không về nhà và cũng không rõ địa chỉ nên không thể tống đạt được các văn bản tố tụng cho anh Th. Do đó trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Th.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND):

- Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Bị đơn đã không tuân thủ các quy định của BLTTDS.

- Về nội dung: Đại diện VKSND đề nghị áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự (Sau đây viết tắt là BLDS), đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn L. Buộc anh Bùi Văn Th phải trả cho ông Hoàng Văn L số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Hoàng Văn L và anh Bùi Văn Th đang tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" do anh Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 28 BLTTDS thì đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Bùi Văn Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Thành Tiến, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

[2]. Anh Bùi Văn Th đã đi làm ăn xa từ đầu năm 2019 đến nay không về nhà. Gia đình anh Th cũng không biết anh Th đang đi làm ở đâu. Việc anh Th đi làm xa mà không thông báo cho chính quyền địa phương cũng như không thông báo địa chỉ mới cho phía nguyên đơn biết nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ đối với phía nguyên đơn. Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 BLTTDS, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ.

[3]. Tòa án đã yêu cầu ông Hoàng Văn L cung cấp địa chỉ mới của anh Bùi Văn Th nhưng ông L không cung cấp được, ông L đã có đơn yêu cầu Tòa án hỗ trợ trong việc xác định địa chỉ của anh Th. Tòa án đã nhiều tiến hành làm việc và xác minh tại gia đình và địa phương của anh Th nhưng vẫn không thể xác định được địa chỉ mới của anh Th, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

[4]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Bùi Văn Th vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh Th và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Th theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[5]. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Th đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh Th đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[6]. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Th lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng anh Th vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh Th.

[7]. Về nội dung:

7.1. Anh Bùi Văn Th có vay của ông Hoàng Văn L số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), được thể hiện bằng giấy vay tiền đề ngày 01/01/2017 mà ông L đã xuất trình cho Tòa án, phía cuối có chữ ký và ghi rõ họ tên của anh Bùi Văn Th. Như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa ông L và anh Th đã được xác lập bằng văn bản, là hợp đồng hợp pháp. Thời hạn vay tiền từ ngày 01/01/2017 đến ngày 01/7/2017 nhưng anh Th vẫn chưa thanh toán số tiền nợ cho ông L nên ông L làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Th trả nợ là đúng quy định của pháp luật.

7.2. Trong giấy vay tiền mà ông L xuất trình cho Tòa án ghi rõ nội dung anh Th vay của ông L số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), mặt sau của giấy vay tiền có dòng chữ "*Ngày 13/12/2017 Th trả gốc 5.000.000đ còn nợ: 15.000.000đ*" như vậy có thể xác định anh Th đã trả cho ông L được 5.000.000đ tiền gốc, việc này cả ông L cũng thừa nhận. Tại phiên tòa, ông L chỉ yêu cầu anh Th phải trả cho ông số tiền còn nợ lại là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), không yêu cầu anh Th trả tiền lãi. Xét yêu cầu của ông L là phù hợp quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận, buộc anh Bùi Văn Th phải có trách nhiệm trả cho ông Hoàng Văn L số tiền còn lại là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

[8] Về án phí: Do yêu cầu của ông Hoàng Văn Lh được chấp nhận nên anh Bùi Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho ông L. Khoản này bằng 15.000.000đ x 5% = 750.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, khoản 1 Điều 466 BLDS. Điều 147 BLTTDS. Điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn L.

Buộc anh Bùi Văn Th phải trả cho ông Hoàng Văn L số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án xong thì hàng tháng anh Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc anh Bùi Văn Th phải chịu số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Hoàng Văn L số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003648 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt ông Hoàng Văn L vắng mặt anh Bùi Văn Th. Ông Hoàng Văn L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức